

Số: 399 /QLQ-PTKD-PVBF

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ 6 THÁNG NĂM 2022**

(Căn cứ Phụ lục số 25 kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ**

**a. Tên của quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF)**

**Loại hình quỹ:** Quỹ mở

- b. **Mục tiêu đầu tư của quỹ:** Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt, thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.
- c. **Thời hạn hoạt động của quỹ:** Không giới hạn
- d. **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** không có
- e. **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- f. **Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2022:** 7.762.107,87 Chứng chỉ quỹ
- g. **Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Không có thay đổi
- h. **Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:**

Theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư số 01/2022/NQĐH-PVBF ngày 09/05/2022, các nội dung được thông qua gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Quỹ PVBF;
  - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Quỹ PVBF;
  - Phương án không phân phối lợi nhuận năm 2021 của Quỹ PVBF;
  - Ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ PVCB Capital lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Quỹ PVBF trong năm tài chính 2022.
- i. **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát** về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06/2022, cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ:

Danh mục đầu tư	Tỷ trọng trong tổng tài sản (%)
Trái phiếu	54,54%
Cổ phiếu	0,00%
Chứng chỉ tiền gửi	30,05%
Hợp đồng tiền gửi	2,97%
Tài sản khác	12,44%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>100,00%</b>

- Giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06/2022: 92.218.698.711 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại thời điểm 30/06/2022: 11.880,62 VNĐ/CCQ
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2022: 7.762.107,87 CCQ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong trong giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 /06/ 2022: 11.526,22 – 11.927,83 VNĐ/CCQ
- Tổng lợi nhuận của quỹ:

<b>I</b>	<b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (1.1+1.2+1.3)</b>	<b>3.779.610.112</b>
1.1	Cổ tức, trái tức được nhận từ trái phiếu	2.805.663.958
1.2	Lãi được nhận từ CCTG và HĐTG	1.696.997.453
1.3	Chi phí	(723.051.299)
<b>II</b>	<b>Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(473.828.948)</b>
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận của quỹ sau thuế (III=I+II)</b>	<b>3.305.781.164</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: không có.
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 30/06/2022
Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,31%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 30/06/2022
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/(2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ)	28,99%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

(i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm)	3.305.781.164
---	---------------

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

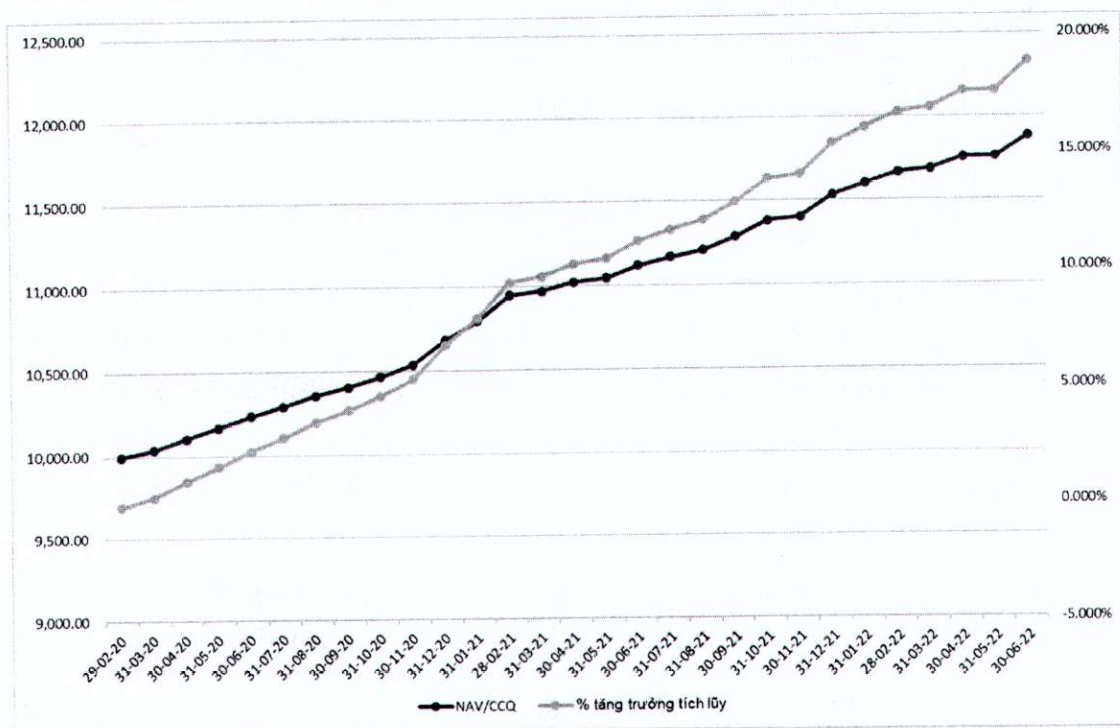
- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ và được rà soát bởi Ngân hàng Giám sát BIDV- Chi nhánh Hà Thành.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như HNX, HSX.

d) Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản bao gồm các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ : không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ 01/01/2022 đến 30/06/2022, quỹ đã ghi nhận mức tăng trưởng 3,02%, tương đương với mức quy năm khoảng 6,14%/năm.
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không có
- d) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Hoạt động đầu tư của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng tập trung đầu tư vào các tài sản an toàn nhưng có lợi suất cố định tốt như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu niêm yết và Hợp đồng tiền gửi. Công ty Quản lý quỹ cũng nghiên cứu đánh giá các biến động của thị trường lãi suất, cũng như mức rủi ro tiềm ẩn của mỗi loại tài sản đầu tư để quyết định phân bổ tỷ trọng đầu tư phù hợp với mục tiêu của quỹ và các hạn chế theo luật chứng khoán liên quan.
- e) Kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất):



- g) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap);

### **Kinh tế vĩ mô:**

Kinh tế – xã hội 6 tháng đầu năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế Thế Giới được dự báo giảm sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2021-2025 đề ra, ngày 08/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; ngày 30/01/2022 ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình. Dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước đạt mức khá 6,42% (Trong đó, GDP quý II tăng 7,72%, là mức tăng cao nhất của quý II so với cùng kỳ từ năm 2011 đến nay), tạo đà tăng trưởng cho những quý tiếp theo của năm 2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78%, đóng góp 5,07%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70%, đóng góp 48,33%; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,66%. Khu vực dịch vụ tăng 6,60%, đóng góp 46,60%, trong đó một số ngành dịch vụ thị trường đã thể hiện dấu hiệu phục hồi tích cực như bán buôn, bán lẻ tăng 5,82%; vận tải kho bãi tăng 8,13%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,19%.

### **Thị trường tiền tệ:**

So với cuối năm 2021, tín dụng tăng 8,51% (so với mức 5,47% vào 2021), M2 tăng 3,3% (so với 3,48% vào 2021) và huy động vốn tăng 3,97% (so với 3,13% vào 2021). Như vậy, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2022, lượng tín dụng bơm mới vào thị trường đạt hơn 888 nghìn tỷ đồng, trong khi đó chỉ có 434 nghìn tỷ được huy động thêm từ dân cư và các tổ chức kinh tế, và điều này rõ ràng tạo áp lực đáng kể lên mặt bằng lãi suất huy động trong thời gian qua.

Tỷ giá USD/VND vẫn tiếp tục chịu áp lực mất giá trong tháng 6. Tính đến 30/6, đồng VND đã giảm -2,0% so với cuối 2021 và giao dịch quanh mức VND 23.280/USD. Việc giảm giá có thể đến một phần từ áp lực vĩ mô trong nước và một phần chịu ảnh hưởng của đồng USD và triển vọng tăng lãi suất tại Mỹ.

Về thị trường trái phiếu chính phủ, khối lượng phát hành trong 6 tháng đầu năm 2022 ở mức thấp. Tính đến hiện tại, Kho bạc Nhà nước (KBNN) phát hành gần 70 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 23,2% kế hoạch Quý và 17,3% kế hoạch phát hành năm, và thấp hơn nhiều so với cùng kỳ. Hoạt động phát hành trên thị trường sơ cấp trầm lắng đến từ 2 yếu tố cung và cầu.



h) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Không có

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan : Không có

l) Các thông tin khác : Không có

#### **4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá trong bán niên năm 2022, hạn mức đầu tư của Quỹ phát sinh sai lệch so với các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan:

- Tỷ lệ đầu tư của Quỹ Trái phiếu quy định tại khoản 14, điều 02 của TT 98/2020/TT-BTC: *“Quỹ trái phiếu là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên”*.
- Tỷ lệ đầu tư của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành quy định tại điểm c khoản 4, điều 35 của TT 98/2020/TT-BTC: *“Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ”*.

Ngân hàng giám sát đã gửi báo cáo UBCK và gửi thông báo tới công ty quản lý quỹ để khắc phục, đến thời điểm 30/06/2022, các tỷ lệ đầu tư của Quỹ đã đảm bảo theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

<b>Tổng các chi phí ủy quyền trong giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022</b>	<b>Số tiền (VND) hoặc tỷ lệ %</b>
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VND)	288.000.000
% tổng chi phí ủy quyền/lợi nhuận	8,71%
% tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	7,62%
% Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	39,83%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

<b>Tổng các chi phí ủy quyền trong giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022</b>	<b>Giá trị (VND)</b>
Phí lưu ký	90.000.000
Phí Giám sát	33.000.000
Phí quản trị quỹ	99.000.000
Phí đại lý chuyển nhượng	66.000.000
<b>Tổng</b>	<b>288.000.000</b>

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của PVCB Capital, VSD và BIDV- chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và ác bên nhận ủy quyền cho quỹ PVBF được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cũng như công ty quản lý quỹ.



Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital).

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PVBF (2b).

**Giám đốc**  
**Công ty cổ phần Quản lý quỹ**  
**Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam**



**Trần Quang Vinh**